

**Công ty Cổ phần**  
**Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**  
**大亞越南電線電纜股份公司**  
Địa chỉ: Số 1, đường 1A, KCN BH II, BH-ĐN  
地址: 同奈邊和工業 II 區 1A 路 1 號  
Điện thoại 電話: 0251-3836361-4  
Fax 傳真: 0251-3836388

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**越南社會主義共和國**  
**獨立- 自由- 幸福**

**Hội Đồng Quản Trị**  
**Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

**大亞越南電線電纜股份公司**  
**董事會**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
根據 17/06/2020 第 59/2020/QH14 號企業法;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;  
根據大亞越南電線電纜股份公司組織和活動章程;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 1-19/24 /HDQT-TAYA-VN ngày 19 tháng 07 năm 2024 Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam về việc phê duyệt sửa đổi và ban hành Quy chế công bố thông tin công ty;  
根據公司董事會 / /2024 第 /HDQT-TAYA-VN 號會議筆錄關於審核增修和頒行公司資訊公告規制;

**Hội Đồng Quản Trị**  
**董事會**

**QUYẾT ĐỊNH**

**決定**

(Số 編號: 2-19/24/HĐQT-QĐ)

1. Thông qua sửa đổi và ban hành Quy chế công bố thông tin công ty.  
(Tài liệu đính kèm).  
通過增修並頒行公司資訊公告規制。  
(見附帶文件)
2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy trình công bố thông tin nội bộ số 22/07/2013 ký ngày 22 tháng 07 năm 2013.

本決定自簽署之日起生效，並取代 2013 年 7 月 22 日簽署的第 07/22/2013 號內部公告資訊規程。

3. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty , những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

董事會、公司總經理及相關人士負責執行本決定。

Nơi nhận:

收件處

- Hội đồng quản trị  
董事會
- Ông Hsu Ching Yao  
徐敬堯先生
- Lưu văn phòng  
公司存檔

Biên Hòa, ngày 19 tháng 07 năm 2024

邊和，2024 年 月 日

TM. Hội đồng quản trị

代表董事會

Chủ tịch HĐQT

董事長



Shen Shang Pang

沈尚邦

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM**

**QUY CHẾ  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Sửa đổi lần thứ hai theo Thông tư 96/2020/TT-BTC,  
16/11/2020 Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường  
chứng khoán)



# QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM

(Sửa đổi lần thứ hai theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, 16/11/2020 Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. **MỤC ĐÍCH:**

- Hệ thống hóa các nội dung về Công bố thông tin được quy định trong các văn bản pháp luật để việc công bố thông tin của Công ty được chính xác, kịp thời, đầy đủ và minh bạch.
- Quy định về quy trình và trách nhiệm của các phòng ban chức năng và đơn vị trong Công ty trong việc công bố thông tin đảm bảo tuân thủ pháp quy và việc Công bố thông tin được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Công ty.

#### 2. **Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

- Quy chế này áp dụng cho tất cả thông tin công bố trên thị trường Chứng khoán theo quy định của pháp luật và pháp luật có liên quan.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả các phòng ban, chi nhánh công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan việc CBTT theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là các bộ phận có liên quan).

#### 3. **Nghĩa vụ trách nhiệm:**

- **Phòng tài chính kế toán :** chịu trách nhiệm lập và chuyển Báo cáo tài chính và giải trình Báo cáo tài chính (nếu có) đã được duyệt cho Phòng Quản lý chứng khoán.
- **Phòng Quản lý chứng khoán:** người thực hiện CBTT gửi nội dung thông tin công bố đã được duyệt đến thị trường chứng khoán (HoSE, TTLKCKVN, cổ đông công ty và nhà đầu tư.
- **Phòng vi tính:** chịu trách nhiệm đăng tải nội dung CBTT lên website công ty.
- **Các phòng ban, đơn vị và chi nhánh sản xuất :** có nghĩa vụ tập hợp, thông báo các nội dung quan trọng khác trong phạm vi Công bố thông tin theo quy định của pháp luật chuyển cho Phòng Quản lý chứng khoán . Phòng Quản lý chứng khoán lập và trình Ban giám đốc xem xét ký duyệt và công bố thông tin đến thị trường chứng khoán theo đúng quy

định.

- Mọi thông tin công bố phải đồng thời đăng tải trên Website của công ty.
- Các phòng ban, đơn vị và chi nhánh sản xuất có liên quan trong nội dung công bố thông tin có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo đúng quy chế này.

2

#### **4. Người thực hiện công bố thông tin:**

4.1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

4.2. Người được ủy quyền công bố thông tin được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu Phụ lục 01 và người nhận ủy quyền phải cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC để đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền CBTT với SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền có hiệu lực.

4.3. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì các thành viên còn lại trong Ban Điều hành thống nhất cử 1 thành viên thực hiện việc CBTT.

4.4. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

#### **5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin:**

Có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện CBTT, cụ thể như sau:

- Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ CBTT, trong lần CBTT đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho SGDCK Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên.

- Nhà đầu tư cá nhân báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền CBTT cho SGDCK trong thời hạn 24 giờ từ khi việc ủy quyền có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II và Bản cung cấp thông tin theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

#### **6. Nguyên tắc công bố thông tin:**

- Nội dung thông tin công bố phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Người CBTT chịu trách nhiệm về thông tin mình công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Người CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

- Ngôn ngữ chính CBTT là tiếng Việt hoặc kèm theo tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

**7. Hình thức công bố thông tin:**

7.1. Tất cả các thông tin công bố đều được thực hiện bằng hình thức văn bản và dữ liệu điện tử.

7.2. Phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của SGDCK, TTLKCKVN.

**II. SƠ ĐỒ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Xem sơ đồ Phụ Lục 1 đính kèm)

**III. TRÌNH TỰ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**BƯỚC 1: CUNG CẤP THÔNG TIN**

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận có liên quan phải lập báo cáo và gửi đến nhân viên tổng hợp hoặc nhân viên công bố thông tin thuộc phòng Quản lý chứng khoán trong thời gian sớm nhất. Phòng Quản lý chứng khoán gửi báo cáo cho SGDCK, TTLKCKVN và thực hiện công bố thông tin trên các hệ thống công bố thông tin của SGDCK, TTLKCKVN và Website của công ty theo đúng thời gian quy định về công bố thông tin. Cụ thể như sau:

**A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ:**

**Danh mục CBTT định kỳ**

Stt	Nội dung Công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin	Phương tiện Công bố thông tin
<b>Báo cáo tài chính</b>			
1	Báo cáo tài chính năm của văn phòng và tổng hợp đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong vòng 10 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không vượt quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.	- Hệ thống CBTT SGDCK. - Website của công ty.
2	Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) của văn phòng và tổng hợp đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong vòng 5 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không vượt quá 45 ngày và 60 ngày(BCTH) sau khi kết thúc bán niên (6 tháng).	- Hệ thống CBTT , SGDCK. - Website của công ty.
3	Báo cáo tài chính quý của văn phòng và tổng hợp.	Trong vòng 20 ngày (văn phòng) và 30 ngày (tổng hợp) kể từ ngày kết thúc quý. Đối	- Hệ thống CBTT SGDCK. - Website của công

		với Báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) Trong vòng 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.	ty.
<b>Báo cáo thường niên</b>			
4	Báo cáo thường niên	Trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Hệ thống CBTT SGDCK. -Website của công ty.
<b>Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</b>			
5	CBTT (Nghị quyết HĐQT ) về việc họp ĐHCĐ và nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (Điều a, khoản 3 điều 10 TT96)	- Hệ thống CBTT SGDCK. -Website của công ty.
6	Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.	Trong vòng 24 giờ sau khi họp ĐHCĐ thường niên.	- Hệ thống CBTT SGDCK. -Website của công ty.
7	Gửi công văn cho VSD chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá 10 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.	- TTLKCKVN

8	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng và năm.	Chậm nhất 30 tháng 07 và 30 tháng 01 hàng năm.	- Hệ thống CBTT SGDCK. - Website của công ty.
---	--	--	--

Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận đã được chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của tổ chức niêm yết, Công ty đại chúng quy mô lớn.

**B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây.

1.1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

1.2. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

1.3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

1.4. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

1.5. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

1.6. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;



1.7. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

1.8. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con; công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

1.9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

1.10. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

1.11. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo TT 96/2020/TT-BTC;

(Lưu ý: Thực hiện CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày CBTT về việc thay đổi nhân sự, gửi cho SGĐCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) và Danh sách người nội bộ và người có liên quan.)

1.12. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán

10  
IG  
PE  
C  
A  
T  
ĐA

hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

1.13. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

1.14. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

1.15. Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

1.16. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó; Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;

1.17. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;

1.18. Quyết định tăng giảm vốn điều lệ.

2. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2.1. Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

2.2. Việc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

- Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:

- Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến;

- Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

### C. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU:

1. Trong các trường hợp sau đây, công ty đại chúng phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1.1. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

1.2. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

### D. CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Công bố thông tin của cổ đông lớn

a. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN và SGDCCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết;

b. Quy định tại Mục D.1.a ở trên này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

#### 2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan người nội bộ

a. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho SGDCCK và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác...), cụ thể như sau:

08  
T  
L  
Á  
P  
K  
A  
N  
-1

- Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã CBTT và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

- Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải CBTT theo quy định tại Mục D.2 này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

- Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định theo quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

- Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, CBTT theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, CBTT theo quy định tại Mục D.1 của Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

b. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, CBTT theo quy định tại Mục D.2.a ở trên nhưng là đối tượng phải thực hiện báo cáo, CBTT theo quy định tại Mục D.1 của Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo CBTT theo quy định tại Mục D.1.

c. Quy định về nghĩa vụ CBTT tại Mục D.2.a này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty. D.2.a.

d. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và CBTT theo quy định tại Mục D.2.a ở trên.

e. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ

công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

f. Phòng quản lý chứng khoán có trách nhiệm hỗ trợ người nội bộ là thành viên Ban Điều hành của Công ty trong việc CBTT các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của đối tượng này, đồng thời phối hợp với Phòng vi tính công bố trên website công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Mục D.2 này.

### **3. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

### **4. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

## **BƯỚC 2: XỬ LÝ THÔNG TIN**

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan, các chi nhánh cung cấp, nhân viên phòng quản lý chứng khoán tổng hợp thông tin thực hiện theo trình tự sau:

1. Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin.
2. Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các biểu mẫu phù hợp theo quy định tại các Thông tư và pháp luật có liên quan.
3. Thông tin công bố được phòng quản lý chứng khoán soạn thảo thành văn bản chính thức trình Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc xem xét phê duyệt trước khi thực hiện việc công bố thông tin.

## **BƯỚC 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Người thực hiện công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin đến SGDCK, TTLKCKVN đúng nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất

thường và theo yêu cầu) theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, 16/11/2020 Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **BƯỚC 4: LƯU TRỮ VÀ BẢO QUẢN THÔNG TIN**

11

Các thông tin được công bố ra thị trường chứng khoán và công chúng phải được lưu trữ tại Phòng quản lý Chứng khoán Trụ sở chính của Công ty dưới dạng văn bản, tập tin, dữ liệu điện tử hoặc băng ghi hình, băng ghi tiếng và được quản lý lưu trữ theo các loại thông tin được công bố (định kỳ, bất thường và theo yêu cầu). Giám đốc Ban Hành chính, chủ nhiệm Phòng quản lý Chứng khoán của Công ty chịu trách nhiệm phân công người thực hiện và theo dõi việc lưu trữ này.

- Thông tin công bố định kỳ phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm, đồng thời lưu giữ trên trang thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm.
- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử tối thiểu 05 năm.

#### **IV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG**

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, các bài viết, các thông tin bằng các hình thức khác v.v...liên quan đến hoạt động của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước với Ban Điều hành hoặc người được giao trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin được công bố. Nếu chưa có ý kiến của Ban Điều hành hoặc người được giao trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin được công bố, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **V. TẠM HOÃN HOẶC CHƯA CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **1. Thông tin được bảo lưu chưa công bố**

- a. Để được bảo lưu chưa công bố thông tin Công ty phải có văn bản đề nghị gửi SGDCK, TTLKCKVN xem xét chấp thuận.
- b. Công ty được SGDCK, TTLKCKVN chấp thuận cho bảo lưu chưa công bố thông tin trong trường hợp:
  - Thông tin có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng và lợi ích quốc gia;
  - Thông tin có thể làm lộ bí mật kinh doanh, làm tổn hại đến các tổ chức, Công ty;
  - Thông tin gây hiểu lầm, ảnh hưởng đến lợi ích của người đầu tư.

##### **2. Tạm hoãn công bố thông tin**

Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, ...) và phải báo cáo Sở GD&ĐT về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty phải công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa/tạm hoãn công bố theo quy định pháp luật.

## VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Tất cả các cá nhân không được công bố bất kỳ Thông tin nào và dưới bất kỳ hình thức nào nhân danh Công ty nếu không có sự ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật, xử phạt theo nội quy của Công ty và có thể bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật. Nếu sự vi phạm dẫn đến việc Công ty bị thiệt hại thì cá nhân vi phạm phải bồi thường công ty theo quy định của pháp luật.

Quy chế CBTT này được phổ biến đến (1) Đối tượng phụ trách CBTT, (2) Người cung cấp thông tin và (3) tất cả các nhân viên thuộc các phòng ban/đơn vị trong toàn Công ty.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 07 năm 2024

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Shen Shang Pang



## Phụ lục 1

### SƠ ĐỒ CÔNG BỐ THÔNG TIN

